TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST Ngày: 24-01-2018 *V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Phạm Thành Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Tuyết Trinh;

2. Ông Nguyễn Hoàng Minh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 và thụ lý vụ án bổ sung số: 270a/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị H, sinh năm: 1989 (có mặt);

Địa chỉ: ấp LP, xã PT, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1985 (có mặt);

Địa chỉ: ấp TA, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp – hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn T được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới ngày 19/7/2011 (âm lịch), anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp. Khi kết hôn anh chị không có quen biết, tìm hiểu nhau trước mà thông qua mai mối; việc anh chị kết hôn là tự nguyện, không bị cưỡng ép hay lừa dối. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc; đến tháng 06/2014, chị và anh T cãi vả và đánh nhau, nên chị bỏ nhà đi và ly thân đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do chị và anh T bất đồng ý kiến về chuyện tiền bạc, dẫn đến việc thường xuyên cãi vả, mâu thuẫn vợ chồng ngày một căn thẳng. Từ ngày ly thân đến nay, chị và anh T không có hàn gắn lại tình cảm được, và hiện nay chị cũng không còn tình cảm với anh T. Chị và anh T có một con chung tên Nguyễn Huỳnh Đ, sinh ngày 22/9/2012; hiện nay cháu Đ đang sống với chị. Về tài sản chung: Chị và anh T có (02 chỉ vàng 24kra và 4,9 chỉ vàng 18kra) gồm: 01 sợi dây chuyền 02 chỉ vàng 24kra vàng 9,8 tuổi, 01 sợi dây chuyền 1,6 chỉ vàng 18kra và 01 bộ vòng 3,3 chỉ vàng 18kra; hiện nay chị đang quản lý số tài sản chung. Về nợ chung: không có.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết, cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T theo quy định pháp luật. Về con chung: Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Đ, sinh ngày 22/9/2012 đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, không có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị thống nhất chia cho anh T sở hữu ½ số tài sản chung gồm: 01 chỉ vàng 24kra (vàng 9,8 tuổi) và 2,45 chỉ vàng 18kra do chị đang quản lý. Về nợ chung: Không có, nên không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại đơn khởi kiện, tờ tường trình, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp – hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:* Anh và chị Huỳnh Thị H tổ chức đám cưới ngày 19/7/2011 (âm lịch); anh chị có đăng ký kết hôn theo quy tại UBND xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp. Khi kết hôn anh chị không có tìm hiểu nhau trước, mà thông qua mai mối tiến đến hôn nhân; việc anh chị kết hôn là tự nguyện, không bị cưỡng ép hay lừa dối. Thời gian anh chị chung sống với nhau rất hạnh phúc; giữa anh và H không có cãi vả hay mâu thuẫn gì với nhau. Nguyên nhân anh chị ly thân, là vào ngày 08/8/2014 (âm lịch) chị H có xin gia đình đi đám giỗ ông nội vợ, gia đình anh đồng ý cho chị H đi đám giỗ, nhưng từ đó đến nay chị H không về và anh cũng không liên lạc được với chị H. Anh và chị H có một con chung tên Nguyễn Huỳnh Đ, sinh ngày 22/9/2012; hiện nay cháu Đ đang sống với chị H. Về tài sản: Anh và chị H có (02 chỉ vàng 24kra và 4,9 chỉ

vàng 18kra) gồm: 01 sợi dây chuyền 02 chỉ vàng 24kra vàng 9,8 tuổi, 01 sợi dây chuyền 1,6 chỉ vàng 18kra và 01 bộ vòng 3,3 chỉ vàng 18kra; hiện nay do chị H quản lý. Về nợ chung: không có.

Hiện nay anh không thống nhất ly hôn với chị H, do anh còn thương vợ con. Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị H ly hôn thì anh không thống nhất giao cháu Đ cho chị Hận tiếp tục nuôi dưỡng, mà anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đ đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, anh không có yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh yêu cầu chị H chia cho anh sở hữu ½ số tài sản chung gồm: 01 chỉ vàng 24kra 9,8 tuổi và 2,45 chỉ vàng 18kra do chị Hận quản lý. Về nợ chung: Không có, anh không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nội dung tranh chấp giữa chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn T làm phát sinh "Tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản" được quy định tại Điều 56, 59, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là đúng quy định pháp luật; về thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35, 36, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn T được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không bị cưỡng ép hoặc lừa dối và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; nay chị H yêu cầu ly hôn với anh T, và anh T không thống nhất nên làm phát sinh tranh chấp ly hôn.

Xét việc chị H và anh T đã ly thân từ tháng 6 năm 2014 đến nay không có hàn gắn tình cảm lại được, nguyên nhân do anh chị bất đồng ý kiến với nhau về chuyện tiền bạc, nên vợ chồng thường xảy ra chuyện cãi vả, mâu thuẫn vợ chồng ngày một phát sinh, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T trình bày hiện nay vẫn thương vợ con nên không thống nhất ly hôn, nhưng thực tế kể từ ngày ly thân đến nay đã trên 03 năm, anh T vẫn không có đi tìm kiếm chị H để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng; đồng thời, anh T cũng không có đến thăm nom, chăm sóc cho cháu Đ. Tại phiên tòa hôm nay, chị H xác định không còn tình cảm gì với anh T nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn; do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều

56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 qui định: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"*.

Vì vậy căn cứ vào quy định trên, chấp nhận việc xin ly hôn của chị H đối với anh Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Đ, sinh ngày 22/9/2012 đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T không thống nhất giao cháu Đ cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, mà anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đ đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, anh không có yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện nay cháu Đ đang sống với chị H từ khi anh chị ly thân tháng 6/2014 cho đến nay, cháu Đ đã sống ổn định với chị H và chị H cũng làm tròn nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu Đ. Xét thấy, hiện nau cháu Đ còn nhỏ (chưa đủ 6 tuổi) nên cần sự chăm sóc chu đáo của người mẹ; đồng thời, kể từ ngày ly thân đến nay anh T cũng không đến thăm nom, chăm sóc cho cháu Đ; do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ của chị H, giao cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ; không chấp nhận yêu cầu của anh T về việc yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đ là phù hợp theo quy định pháp luật. Do chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Đ, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Tại biên bản hòa giải ngày 27/12/2017 và tại phiên tòa hôm nay; chị H và anh T đều thống nhất tài sản chung giữa anh, chị gồm: 01 sợi dây chuyền 02 chỉ vàng 24kra vàng 9,8 tuổi; 01 sợi dây chuyền 1,6 chỉ vàng 18kra; 01 bộ vòng 3,3 chỉ vàng 18kra; tổng cộng 02 chỉ vàng 24kra và 4,9 chỉ vàng 18 kra (hiện nay do chị Hận đang quản lý). Chị H và anh T thống nhất mỗi người được sở hữu ½ số tài sản chung; gồm 01 chỉ vàng 24kra 9,8 tuổi và 2,45 chỉ vàng 18kra (do chị Hận quản lý). Xét thấy, sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị H và anh T là phù hợp theo quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nợ chung: Chị H và anh T đều thống nhất, hiện nay không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại anh chị; nên anh chị không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật tố tụng; những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Đ, sinh ngày 22/9/2012 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh T, giao cho anh T được sở hữu 01 chỉ vàng 24kra 9,8 tuổi và 2,45 chỉ vàng 18kra do chị H đang quản lý; chị H được quyền sở hữu 01 chỉ vàng 24kra 9,8 tuổi và 2,45 chỉ vàng 18kra do chị đang quản lý.

Chị H phải chịu án phí ly hôn và án phí chia tài sản; anh T phải chịu án phí chia tài sản.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39 và Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 56, Điều 59, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị H đối với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị H; giao cho chị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Đ, sinh ngày 22/9/2012 đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi; anh H khỏi phải cấp dưỡng nuôi con, do chị H không có yêu cầu.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh T; giao cho anh T được sở hữu 01 chỉ vàng 24kra 9,8 tuổi và 2,45 chỉ vàng 18kra (do chị H đang quản lý).

Giao cho chị H được quyền sở hữu 01 chỉ vàng 24kra 9,8 tuổi và 2,45 chỉ vàng 18kra (do chị H quản lý).

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, mà chị H chưa thi hành xong số vàng trên; thì hàng tháng phải chịu lãi vàng của số vàng còn phải thi hành theo

mức lãi suất bình quân của ít nhất là ba tổ chức tín dụng tại địa phương tỉnh Đồng Tháp quy định vào từng thời điểm thi hành án đối với số vàng chậm thi hành.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ và 469.000đ án phí chia tài sản, tổng cộng 749.000đ (Bảy trăm sáu mươi chín nghìn đồng); được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số BO/2014 00640 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB; chị H còn phải nộp thêm 469.000đ (Bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

- Anh T phải chịu 469.000đ (Bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng) án phí chia tài sản.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Tòa án ND Tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình ;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- UBND xã Tân Huề;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thành Triều